

Thứ năm ngày 4 tháng 4 năm 2024

Kĩ năng sống GAIA

PPCT : 20 BÀI: SUY LUẬN THÔNG MINH

(Tiết 1)

1. Mục tiêu bài học

1.1. Kiến thức:

- HS hiểu được tư duy suy luận là một trong những kỹ năng cần phải có để có thể học tập tốt cũng như giải quyết vấn đề trong cuộc sống.
- HS biết cách áp dụng các phương pháp đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi, trò chơi trí tuệ để phát triển khả năng suy nghĩ.

1.2. Kỹ năng:

- HS rèn luyện kỹ năng tư duy suy luận và giải quyết vấn đề.

1.3. Thái độ:

- Duy trì niềm yêu thích tìm tòi và tò mò muốn biết về mọi thứ của lứa tuổi trẻ em.
- HS ý thức tự rèn luyện và hoàn thiện bản thân.

2. Phương pháp/ kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp
- Thảo luận nhóm
- Trò chơi
- Thuyết trình
- Động não

3. Bộ cục bài giảng

Tiết	Bước	Mục tiêu	Hoạt động	Thời gian	Phương tiện
1	Khởi động	Tạo không khí vào bài học	Xem Video “Trò chơi Domino”	05 phút	
	Khám phá	Suy luận thông minh là gì?	Trò chơi: “Lắp ghép phù hợp”	05 phút	Phụ lục
		Các loại suy luận thường gặp	Trò chơi, trả lời câu hỏi.	10 phút	
	Thực hành	HS rèn luyện khả năng suy luận	Gameshow: “Cuộc đua trí tuệ”	10 phút	

	Ứng dụng thực tiễn	Rèn luyện thói quen tìm hiểu và suy luận thông minh	Dặn dò.	05 phút	

4. Bài giảng chi tiết

TIẾT 1	
1. Khởi động	
<ul style="list-style-type: none"> ➤ Mục tiêu: Tạo không khí dẫn dắt vào bài học ➤ Cách tiến hành: Xem video: “Trò chơi Domino” - GV cho HS xem Video trò chơi “Domino” - GV vấn đáp: “Em hãy nêu cách chơi trò chơi Domino?” - GV chốt nội dung: “Trò chơi Domino được thực hiện bằng cách dựng các quân bài domino hoặc đồ vật bất kỳ đứng gần nhau theo một đường nối dài bất kỳ. Khi một quân bài domino bị đổ sẽ làm cho quân bên cạnh đổ theo cho đến khi tất cả đều các quân bài domino đều bị đổ. Domino là trò chơi nổi tiếng rèn luyện khả năng tư duy, sự kiên trì”. 	
2. Khám phá	
<ul style="list-style-type: none"> ➤ Mục tiêu: HS biết các cách suy luận thông minh. ➤ Cách tiến hành: Thảo luận, trò chơi. <p>2.1. Suy luận thông minh là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Trò chơi: “Lắp ghép phù hợp”. - Lớp chia thành các nhóm. HS quan sát các bước và lắp ghép vào quá trình suy luận phù hợp - Thời gian suy nghĩ: 3 phút. - HS trình bày kết quả thảo luận. <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start; text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 20%;"> <p>Xử lý thông tin</p> <p><small>(Quan sát, đọc, học, ghi nhớ, sự hiểu biết)</small></p> </div> <div style="font-size: 2em;">⇒</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 20%;"> <p>Phân tích</p> <p><small>Liên kết thông tin, liên tưởng, lập luận</small></p> </div> <div style="font-size: 2em;">⇒</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 20%;"> <p>Phán đoán đoán/kết luận</p> <p><small>Đưa ra những nhận định phán đoán hoặc kết luận</small></p> </div> <div style="font-size: 2em;">⇒</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 20%;"> <p>Sáng tạo/xử lý vấn đề</p> <p><small>Sáng tạo hoặc ứng dụng để xử lý vấn đề.</small></p> </div> </div> <p>GV chốt: Suy luận là hình thức của tư duy. Đó là quá trình xử lý, quy nạp, sắp xếp, phân loại, liên kết các thông tin thu thập được từ sự vật sự việc để từ đó làm rõ mối quan hệ giữa chúng, nhằm đưa ra phán đoán,</p>	

kết luận, từ đó sáng tạo cái mới hay đưa ra phương pháp giải quyết vấn đề.

Thông thường, mỗi suy luận gồm có 2 phần: Phần đầu là tiền đề, phần sau là kết luận. Suy luận là quá trình suy nghĩ đi từ một hay nhiều mệnh đề cho trước rút ra mệnh đề mới. Mỗi mệnh đề đã cho trước gọi là tiền đề của suy luận. Mệnh đề mới được rút ra gọi là kết luận hay hệ quả.

Một loại suy luận được xem là đúng đắn khi nó bảo đảm 2 điều kiện sau: 1 là tiền đề phải đúng. 2 là quá trình lập luận phải tuân theo các quy tắc, quy luật logic.

2.2. Các loại suy luận thường gặp

- Lớp chia thành các nhóm.
- Các bạn hãy quan sát các câu hỏi sau và suy luận để trả lời câu hỏi.

a. Suy luận diễn dịch

- Suy luận diễn dịch là phương pháp tư duy đi từ cái phổ biến đến cái cá biệt, từ cái chung đến cái riêng. Suy luận diễn dịch cũng có tính chất bắc cầu. (Ví dụ: $A = B, B = C$, suy ra $A = C$)

• Thử sức

- HS quan sát các tiền đề cho trước và điền vào kết luận suy ra dựa quy tắc suy luận diễn dịch.

Câu 1: Tiền đề: Nếu trời mưa thì đường ướt. Nếu đường ướt thì bẩn. Vậy dùng phương pháp suy luận diễn dịch có tính bắc cầu ta có thể suy luận điều gì?

⇒ Kết luận: Nếu trời mưa thì bẩn.

Câu 2: Tiền đề: Mọi kim loại đều dẫn điện. Nhôm là kim loại. Vậy dùng phương pháp suy luận diễn dịch ta có thể suy luận điều gì?

⇒ Kết luận: Nhôm dẫn điện.

b. Suy luận loại suy/suy luận tương tự.

- Suy luận loại suy hay còn gọi là suy luận tương tự là suy luận căn cứ vào một số thuộc tính giống nhau của hai đối tượng để rút ra kết luận về những thuộc tính giống nhau của hai đối tượng đó.

Ví dụ: Nhôm là kim loại, dẫn điện và dẫn nhiệt. Sắt cũng là kim loại. Vậy suy ra sắt cũng dẫn điện.

• Thử sức

- Hãy quan sát các tiền đề cho trước và điền vào kết luận suy ra dựa theo suy luận loại suy/suy luận tương tự.

Câu 1: Tiền đề: Những người thông minh đều rất hay tò mò và thích đọc sách. Hoa rất thích đọc sách. Vậy dùng phương pháp suy luận tương tự ta có thể suy luận điều gì?

⇒ Kết luận: Hoa cũng có thể là người thông minh.

Câu 2: Tiền đề: Trái đất là một hành tinh có lớp khí bao bọc, có nước.

và: Sao hỏa cũng là hành tinh, cũng có lớp khí quyển. Vậy dùng phương pháp suy luận tương tự ta có thể suy luận điều gì?

⇒ Kết luận: Vậy Sao hỏa có thể có nước.

Câu 3: Tiền đề: Vì đặc tính ăn thịt nên hầu hết các loài động vật ăn thịt đều có hàm răng sắc nhọn. Cá sấu có hàm răng sắc nhọn. Vậy dùng phương pháp suy luận tương tự ta có thể suy luận điều gì?

⇒ Kết luận: Cá sấu là loài ăn thịt.

- GV chốt: **Suy luận loại suy (tương tự) có tính chất bấp bênh vì không chắc chắn, nó có thể đúng, cũng có thể sai, chính vì vậy suy luận tương tự không chứng minh được gì nhiều, các kết luận của nó phải nhờ đến thực tiễn mới khẳng định được đúng sai.**

Tuy nhiên lối suy luận đó có giá trị phong phú vì góp phần gọi ra những giả thuyết mới, giúp ta mở rộng sự hiểu biết.

c. Suy luận quy nạp

Suy luận quy nạp là phép suy luận đi từ cái đúng riêng tới kết luận chung, từ cái ít tổng quát đến cái tổng quát hơn.

Ví dụ: Nước đá ở 0 độ C thì lạnh, nước đá ở 10 độ C thì lạnh.

Kết luận: Tất cả nước đá đều lạnh.

● Thử sức

- HS quan sát các tiền đề cho trước và điền vào kết luận suy ra dựa theo suy luận loại suy/suy luận tương tự.

Câu 1: Tiền đề: Học sinh 1 đeo khăn quàng là Đội viên. Học sinh 2 đeo khăn quàng là Đội viên. Học sinh 3 đeo khăn quàng là Đội viên. Vậy dùng phương pháp suy luận quy nạp ta có thể suy luận điều gì?

⇒ Kết luận: Tất cả học sinh đeo khăn quàng đều là Đội viên.

Câu 2: Tam giác đều có ba cạnh bằng nhau, tam giác cân có hai cạnh bằng nhau, tam giác thường có ba cạnh không bằng nhau. Vậy dùng phương pháp suy luận quy nạp ta có thể suy luận điều gì?

⇒ Kết luận: Hình tam giác thì có 3 cạnh.

- GV chốt: **Đặc trưng của suy luận quy nạp là không có quy tắc chung cho quá trình suy luận, mà chỉ ở trên cơ sở nhận xét kiểm tra để rút ra kết luận. Do vậy kết luận rút ra trong quá trình suy luận quy nạp có thể đúng có thể sai, có tính ước đoán.**

Những lập luận này được sử dụng rất nhiều trong quá trình con người khám phá, tìm hiểu thế giới xung quanh. Chúng ta thường đưa ra những suy luận về bản chất của sự vật hiện tượng dựa trên những kinh nghiệm chúng ta từng trải qua. Mặc dù những kinh nghiệm của chúng ta có thể đáng tin cậy trong phần lớn trường hợp, nhưng chúng không phải là một sự đảm bảo chắc chắn. Các phương pháp quy nạp dựa trên cơ sở mối liên hệ nhân quả của các hiện tượng.

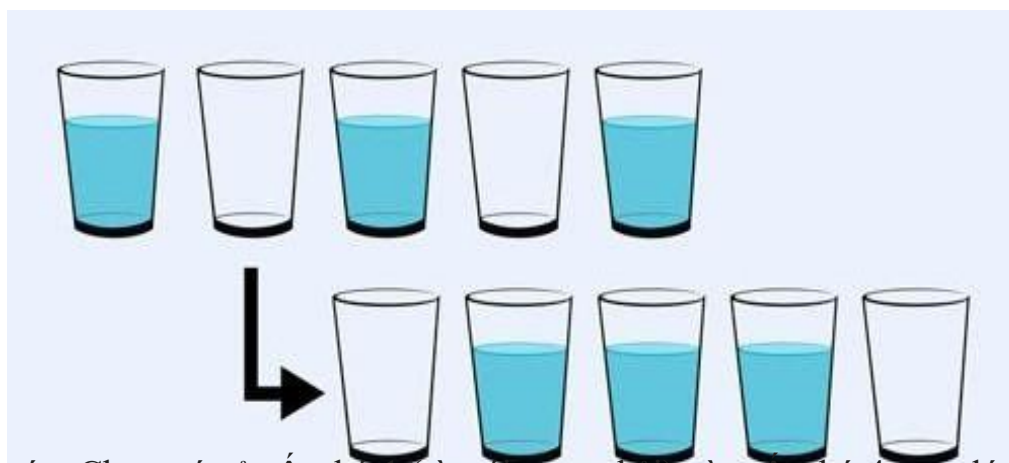
3. Thực hành

- **Mục tiêu:** Rèn luyện khả năng suy luận
- **Cách tiến hành:** Trò chơi: “Cuộc đua trí tuệ”

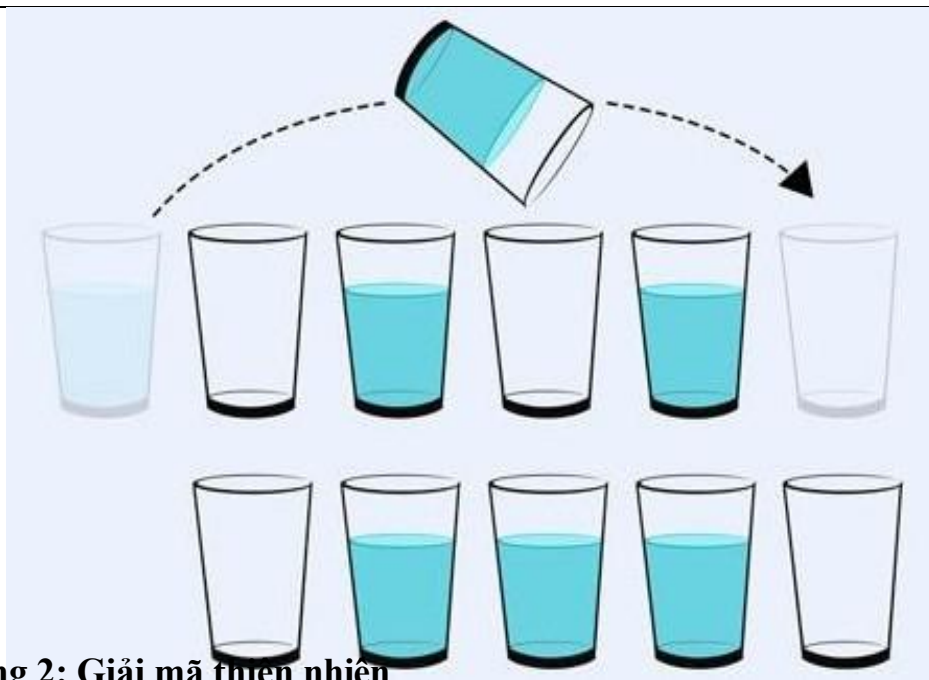
- Lớp được chia thành các nhóm.
- HS lần lượt vượt qua các thử thách bằng cách trả lời các câu hỏi.
- Với mỗi câu trả lời nhanh và chính xác nhóm ghi được 10 điểm.

Vòng 1: Giải đố

- GV đặt câu hỏi cho HS giải đố: *Chỉ được phép di chuyển 1 chiếc cốc, bạn làm cách nào để hàng phía trên đúng theo thứ tự như hàng dưới?*
- Thời gian suy nghĩ giải đố: 1 phút.
- Các nhóm lần lượt đưa ra câu trả lời.
- GV có thể chuẩn bị giáo cụ thực tế để HS thực nghiệm tại lớp.



- Đáp án: Cho nước ở cốc thứ 1 (từ trái sang phải) vào cốc thứ 4, sau đó chuyển tiếp tục chuyển cốc thứ 1 sang vị trí cuối cùng.



Vòng 2: Giải mã thiên nhiên

- GV lựa chọn 1 mức độ phù hợp với năng lực HS của lớp và yêu cầu HS giải thích về đặc điểm hoặc hiện tượng trong thiên nhiên
 - + Mức độ 1 – Dễ: Tại sao cây xương rồng có gai?
 - + Mức độ 2 – Vừa: Tại sao lại có mưa?
 - + Mức độ 3 – Khó: Tại sao lại có ngày và đêm?
- Thời gian suy nghĩ 2 phút.
- Đáp án:
 - + Mức độ 1: Gai và đêm.

Vòng 3: Thử tài phá án. xương rồng chính là những chiếc lá của chúng, xương rồng vốn mọc ở vùng sa mạc. Tại đây khí hậu khô và nóng bức, để giảm được lượng nước bay hơi, lá xương rồng dần dần thoái hóa trở thành những chiếc gai nhỏ

- + Mức độ 2: Cho HS xem Video giải thích hiện tượng mưa.
- + Mức độ 3: Cho HS xem Video giải thích hiện tượng ngày
- Các nhóm quan sát tình huống và đóng vai thám tử để đưa ra câu trả lời.

Vào ngày kỉ niệm ngày cưới của vợ chồng ông Smith, người vợ sẽ đeo hoa tai kim cương được chồng tặng hồi đám cưới. Thế nhưng khi mở hộp trang sức ra thì cô bị sốc khi thấy đôi hoa tai ấy đã biến mất! Cô gọi cho hai cô con gái tuổi teen của mình là Dora và Laura đến và nói: "Mẹ đã nói rất nhiều lần không được chạm vào đồ của mẹ! Lần này thì ai đã lấy trang sức của mẹ?"

Dora phẫn nộ: "Con còn chưa từng chạm vào hộp trang sức của mẹ!"

Trong khi đó, Laura lại phủ định rằng: "Tại sao con lại cần đôi hoa tai cũ ấy?"

Ai là người nói dối?

- ⇒ Đáp án: Chính Laura đã trộm đôi hoa tai vì mẹ cô không nói rõ bị mất món đồ nào.

4. Ứng dụng thực tiễn

- **Mục tiêu:** Rèn luyện thói quen tìm hiểu và suy luận thông minh
- **Cách tiến hành:** Hướng dẫn thực hiện
 - GV yêu cầu HS về nhà lựa chọn một vài hiện tượng, sự vật bất kỳ trong thiên nhiên để tìm hiểu và giải thích theo suy luận khoa học.

KÝ DUYỆT

Ngày 3 tháng 4 năm 2024

Tổ trưởng



Nguyễn Hoài Thương

Thứ năm ngày 11 tháng 4 năm 2024

Kĩ năng sống GAIA
PPCT : 21 SUY LUẬN THÔNG MINH
(Tiết 2)

1. Mục tiêu bài học

1.1. Kiến thức:

- HS hiểu được tư duy suy luận là một trong những kỹ năng cần phải có để có thể học tập tốt cũng như giải quyết vấn đề trong cuộc sống.
- HS biết cách áp dụng các phương pháp đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi, trò chơi trí tuệ để phát triển khả năng suy nghĩ.

1.2. Kỹ năng:

- HS rèn luyện kỹ năng tư duy suy luận và giải quyết vấn đề.

1.3. Thái độ:

- Duy trì niềm yêu thích tìm tòi và tò mò muốn biết về mọi thứ của lứa tuổi trẻ em.
- HS ý thức tự rèn luyện và hoàn thiện bản thân.

2. Phương pháp/ kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp
- Thảo luận nhóm
- Trò chơi
- Thuyết trình
- Động não

3. Bố cục bài giảng

Tiết	Bước	Mục tiêu	Hoạt động	Thời gian	Phương tiện
2	Khởi động	Tạo không khí vào bài học	Trò chơi: “Thử tài quan sát”	05 phút	
	Khám phá	HS biết cách phát triển suy luận thông minh của bản thân.	Trò chơi: “Ô chữ thần kỳ”.	10 phút	
			Thử sức với các cách tư duy suy luận.	05 phút	
	Thực hành	Rèn luyện suy luận thông minh	Thử thách: “Ai nhanh trí”	10 phút	

	Ứng dụng thực tiễn	Ứng dụng tư duy logic vào cuộc sống.	Chia sẻ	05 phút	
--	---------------------------	--------------------------------------	---------	---------	--

4. Bài giảng chi tiết

TIẾT 2	
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Mục tiêu: Tạo không khí dẫn dắt vào bài học ➤ Cách tiến hành: Bài tập “Thử tài quan sát ” <ul style="list-style-type: none"> - Lớp được chia thành các nhóm. - Các bạn hãy quan sát các bức tranh sau và tìm ra điểm vô lý của bức tranh. - GV chốt: Khả năng quan sát đóng vai trò quan trọng trong quá trình suy luận, đó là khởi điểm của tư duy, là “con mắt” của một bộ não sáng suốt. Do đó việc rèn luyện khả năng quan sát là điều rất cần thiết với mỗi chúng ta. 	
<p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Mục tiêu: HS biết cách phát triển suy luận thông minh của bản thân. ➤ Cách tiến hành: Trò chơi <p>2.1. Cách rèn luyện tư duy suy luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Trò chơi: “Ô chữ thần kỳ” - Lớp được chia thành các nhóm. - HS lần lượt xoay vòng quay để biết được số điểm và đoán chữ cái trong ô chữ. - Nếu đoán chính xác đầy đủ ô chữ sẽ ghi được thêm 20 điểm. - Nội dung ô chữ là các cách rèn luyện Tranh 1: Học Toán Tranh 2: Đọc sách Tranh 3: Trò chơi Tranh 4: Tập thể dục Tranh 5: Tranh luận - GV chốt nội dung: Cách rèn luyện tư duy suy luận: <ul style="list-style-type: none"> 1/ Học Toán: Bạn chỉ cần tận dụng cơ hội để tính nhẩm khi đi mua sắm, đi chợ, nhận lương, trả tiền ăn... Đây là cách tập thể dục cho não rất hiệu quả. 2/ Đọc sách: Đọc sách giúp chúng ta được cung cấp thông tin, não bộ phải 	

tưởng tượng, phân tích đồng thời có cơ hội học hỏi rất nhiều từ cách suy luận sắc sảo và chặt chẽ của những nhân vật trong sách.

3/ Trò chơi tư duy: Có rất nhiều trò chơi đòi hỏi sự suy luận. Các trò chơi chiến thuật, cờ vua, sắp xếp ô chữ đều giúp ích rất nhiều cho kỹ năng này.

4/ Tập thể dục: Vận động rất có ích cho trí nhớ và suy nghĩ. Rất nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng phần não phụ trách việc suy nghĩ và lý luận của những người thường xuyên vận động thường to hơn những người khác.

5/ Tranh luận: mỗi khi đứng ra bảo vệ quan điểm của mình, là bạn đã cố gắng lập luận một vấn đề trở nên có logic, theo kiểu nhân-quả. Chỉ cần bạn không đi lạc chủ đề, bạn sẽ luyện được lối tư duy nhanh, sáng tạo và sắc sảo.

2.2. Một số cách suy luận <Lựa chọn 1 trong các phương pháp để học>

a. Suy luận dựa trên dữ kiện, phán đoán.

• Thử tài phán đoán

- Hãy phán đoán xem mỗi mục sau là Đúng hay sai:

Câu 1: Chú của Phương là con trai của bà nội của chị gái Phương. Đúng hay sai?

⇒ Đáp án: Đúng.

Câu 2: Trên đường sắt, có con tàu động cơ điện đang chạy vận tốc 100km/giờ, gió thổi ngược chiều vận tốc 30km/giờ. Như vậy cột khói của tàu sẽ bay ngược hướng tàu chạy với vận tốc 70km/giờ. Đúng hay sai?

⇒ Đáp án: Sai. Tàu động cơ điện thì không có khói.

b. Suy luận bằng cách lập bảng.

Phương pháp lập bảng thường xuất hiện hai nhóm đối tượng (chẳng hạn tên người và nghề nghiệp, hoặc vận động viên và giải thưởng) Khi giải ta thiết lập 1 bảng gồm các hàng và các cột. Các cột ta liệt kê các đối tượng thuộc nhóm thứ nhất, còn các hàng ta liệt kê các đối tượng thuộc nhóm thứ hai.

Dựa vào điều kiện trong đề bài ta loại bỏ dần các ô (là giao của mỗi hàng và mỗi cột). Những ô còn lại (không bị loại bỏ) là kết quả của câu đố.

• Thử giải đố

- Hãy quan sát các dữ kiện cho sẵn trong bài toán sau và tìm ra đáp án chính xác.

Giờ Tiếng Việt cô giáo trả bài kiểm tra. Bốn bạn Tuyết, Hùng, Lan, Quân ngồi cùng bàn đều đạt điểm 8 trở lên. Giờ ra chơi Phương hỏi điểm của 4 bạn, Tuyết trả lời: “Lan không đạt điểm 10, mình và Quân không đạt điểm 9 còn Hùng không đạt điểm 8”.

Hùng thì nói: “Minh không đạt điểm 10, Lan không đạt điểm 9 còn Tuyết và Quân đều không đạt điểm 8”.

Hãy cho biết mỗi người đã đạt mấy điểm?

Tên Điểm	TUYẾT	HÙNG	LAN	QUÂN
8				
9				
10				

⇒ Đáp án: Dựa vào các dữ kiện ta có thể ghi như sau:

Tên Điểm	TUYẾT	HÙNG	LAN	QUÂN
8	Không	Không	Có	Không
9	Không	Có	Không	Không
10	Có	Không	Không	Có

Như vậy ta có: Tuyết đạt điểm 10, Hùng đạt điểm 9, Lan đạt điểm 8 và Quân được 10 điểm.

c. Suy luận bằng biểu đồ ven

- Sử dụng các hình tròn giao nhau để mô tả các đại lượng và mối quan hệ giữa chúng. Sơ đồ Ven cho ta cách nhìn trực quan quan hệ giữa các đại lượng trong bài toán và từ đó dễ dàng tìm ra các yếu tố chưa biết.

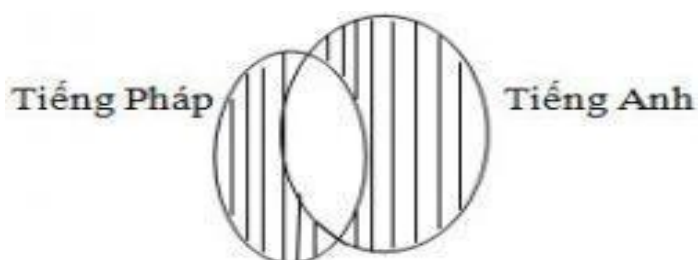
- **Thử suy luận:**

- Các em hãy cùng thử sức ở bài toán đơn giản sau nhé.

Để phục vụ cho hội nghị quốc tế, ban tổ chức đã huy động 30 cán bộ phiên dịch tiếng Anh, 25 cán bộ phiên dịch tiếng Pháp, trong đó 12 cán bộ phiên dịch được cả 2 thứ tiếng Anh và Pháp. Hỏi:

- a, Ban tổ chức đã huy động tất cả bao nhiêu cán bộ phiên dịch cho hội nghị đó. b, Có bao nhiêu cán bộ chỉ dịch được tiếng Anh, chỉ dịch được tiếng Pháp?

Số lượng cán bộ phiên dịch được ban tổ chức huy động cho hội nghị ta mô tả bằng sơ đồ ven.



Nhìn vào sơ đồ ta có:

Số cán bộ chỉ biên dịch được tiếng Anh là: $30 - 12 = 18$ (người) Số cán

bộ chỉ biên dịch được tiếng Pháp là: $25 - 12 = 13$ (người)

Số cán bộ biên dịch được ban tổ chức huy động là: $30 + 13 = 43$ (người)

d. Phương pháp suy luận đơn giản.

• Đoán tên

- Các em hãy cùng thử sức ở bài toán đơn giản sau nhé.

Có 5 bạn nhỏ cùng rủ nhau đi chơi trong rừng. Vì đường hẹp nên các bạn đi thành một hàng dọc. Mike là cậu bạn đứng đầu hàng đang giữ quả bóng, bạn gái tên Olivia. Nếu như để cho Olivia đi cạnh Max, Alex sẽ đứng cạnh người bạn trùng tên với mình. Dựa vào những chi tiết đó, bạn có thể đoán được tên của mỗi người, lần lượt từ trái sang không?



3. Thực hành

Mục tiêu: HS rèn luyện suy luận thông minh.

➤ **Cách tiến hành:** Thử thách “Ai nhanh trí”.

- Lớp được chia thành các nhóm.
- Các nhóm vượt qua các thử thách của các cánh cửa bằng cách suy luận và trả lời các câu hỏi.

● **Cánh cửa 1: Phân tích tình huống** (Lựa chọn một trong hai tình huống)

- **Tình huống 1:** Bố mẹ đi vắng, An vừa đi học về thấy khóa cửa nhà bị mở tung. Hãy lập luận các tình huống có thể xảy ra và giải thích, đưa ra cách giải quyết tình huống cho bạn An

Đáp án:

+ *Suy luận 1: Nhà có trộm đột nhập.*

+ *Suy luận 2: Bố mẹ quên không khóa cổng.*

⇒ *Giải pháp: Trong cả 2 tình huống đều không nên vào nhà. Nên qua nhà Bác hàng xóm bên cạnh nhà nhờ gọi điện thoại cho bố mẹ để thông báo.*

- **Tình huống 2:** An và Bảo là hai bạn ngồi cạnh nhau, An kể chuyện với Bảo.

An: Hôm qua tớ bắt được trộm đấy.

Bảo: Sự việc như thế nào? Kể tớ nghe với?

An: Tối hôm qua, nhà tớ mất điện, nghe tiếng chuông cổng vang lên, Mẹ tớ bảo ra ngoài mở cửa cổng xem ai ấn chuông. Tớ chạy ra cổng thì thấy một người đàn ông mặc áo đen, đeo khẩu trang nhìn vào nhà. Tớ liền gọi mẹ, thế là hấn chạy mất

Bảo: Thôi, ai mà tin câu chuyện của cậu

Câu hỏi: Tại sao Bảo biết An nói dối?

Giải thích: Mất điện thì chuông điện sẽ không kêu được, và mẹ sẽ không bảo con ra ngoài mở cổng cho người lạ khi trời tối mất điện.

- **Tình huống 3:** Liam gọi điện cho thám tử để báo về vụ mất trộm tại nhà mình. Anh ta khai rằng, hôm qua vì đi làm về muộn nên ngủ say và không hay biết gì. Khi tỉnh dậy Liam thấy nhà cửa bị lục tung, cửa sổ vỡ và hàng loạt bước chân cạnh nhà.

Sau khi xem xét tình hình, thám tử kết luận Liam đang nói dối. Tại sao vậy?

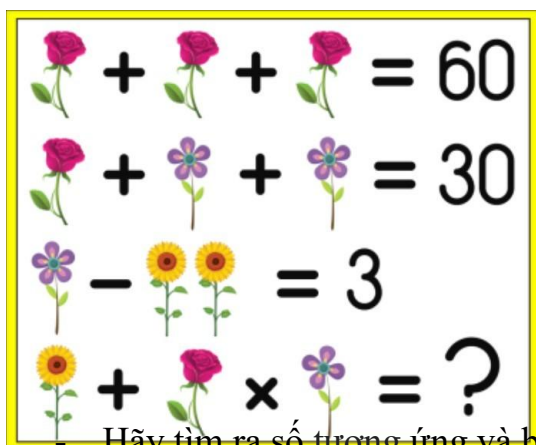


- ⇒ Giải thích: Thám tử biết Liam đang nói dối bởi các bước chân không hướng vào nhà và không hề đến gần cửa sổ.



● **Cánh cửa thứ 2: Giải toán suy luận**

- Các em hãy xem xét bài toán sau để suy luận và giải nó.
- Thời gian thực hiện nhiệm vụ 2 phút



Hãy tìm ra số tương ứng và bông hoa và số ở dấu chấm hỏi?

- ⇒ *Đáp án:*

- + Hoa đỏ có giá trị bằng 20.
- + Hoa hồng 5 cánh có giá trị bằng 5,
- + 2 hoa hướng dương có giá trị bằng 2

Như vậy: Ở phép tính cuối cùng chúng ta sẽ có:

1 hoa hướng dương = 1

Hoa đỏ = 20

Hoa hồng 4 cánh bằng 4

→ Nhân chia trước cộng trừ sau chúng ta có đáp án là **81**.

● **Cánh cửa thứ 3: Đuôi hình bắt chữ**



Tranh 1



Tranh 2

- Đáp án: Tranh 1: Hát chèo, tranh 2: Đồng cảm
- GV chốt nội dung: **“Khả năng suy luận thông minh cần được rèn luyện hàng ngày và thường xuyên.”**

4. Ứng dụng thực tiễn

- **Mục tiêu:** Ứng dụng suy luận thông minh trong cuộc sống
- **Cách tiến hành:** Chia sẻ
- HS chia sẻ các lần suy luận thông minh mang đến kết quả tốt đẹp.

PHIẾU BÀI TẬP: LẮP GHÉP THÍCH HỢP

Hãy điền các bước dưới đây vào quá trình suy luận sao cho phù hợp.

<i>Phán đoán/ kết luận</i>	<i>Sáng tạo/ xử lý vấn đề</i>	<i>Xử lý thông tin</i>	<i>Phân tích</i>
1 Quan sát, đọc, học, ghi nhớ, sự hiểu biết	2 Liên kết thông tin, liên tưởng, lập luận	3 Đưa ra những nhận định phán đoán hoặc kết luận	4 Sáng tạo hoặc ứng dụng để xử lý vấn đề

KÝ DUYỆT

Ngày 3 tháng 4 năm 2024

Tổ trưởng

Nguyễn Hoài Thương

Thứ năm ngày 18 tháng 4 năm 2024 (Dạy bù ngày 17/04/2024)

Kĩ năng sống GAIA

**PPCT : 22 KỸ NĂNG TÌM KIẾM VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN
(Tiết 1)**

1. Mục tiêu bài học:

1.1. Kiến thức:

- Học sinh liệt kê được nhiều cách để có được thông tin. Như tìm kiếm sách báo ở thư viện, hỏi một ai đó rõ về vấn đề này hoặc tìm kiếm trên internet.
- Học sinh nêu được các cách khác nhau trong việc trình bày, sắp xếp, tổng hợp thông tin sau khi tìm kiếm.

1.2. Kỹ năng:

- Học sinh rèn luyện kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin hiệu quả thông qua thực hành tìm kiếm thông tin theo chủ đề và tổ chức triển lãm giới thiệu.

1.3. Thái độ:

- Học sinh tự tin, chủ động tìm kiếm, mở rộng kiến thức trong các môn học và nội dung cần biết liên quan đến cuộc sống qua đó làm chủ việc học tập cũng như cuộc sống.

2. Phương pháp và kĩ thuật giảng dạy

- Vấn đáp
- Thảo luận nhóm
- Trò chơi
- Phân tích video

3. Bố cục giảng dạy

Tiết	Bước	Mục tiêu	Hoạt động	Thời gian	Phương tiện
1	Khởi động	Dẫn dắt vào bài	Trò chơi: Ai là người chiến thắng.	10 phút	
	Khám phá	Tìm ra các nguồn tìm kiếm thông tin.	Trò chơi: Tiếp sức đồng đội.	10 phút	
		Nguồn thông tin phù hợp với mục đích:	Bài tập: Nói tranh	10 phút	Phụ lục
	Thực hành	Cách tìm kiếm thông tin	Thảo luận nhóm: Tìm hiểu về các loài động vật.	05 phút	Phụ lục
	Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò học sinh, hướng dẫn bài tập	Xem video: Sức mạnh tìm kiếm của Google.	05 phút	

4. Bài giảng chi tiết:**Tiết 1****1. Khởi động**

- **Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, dẫn dắt vào bài học
- **Cách tiến hành:** Trò chơi “Ai là người chiến thắng”- phiên bản Ai là triệu phú
- Lớp được chia thành các nhóm.
- Nhiệm vụ các nhóm: mỗi nhóm sẽ cử 5 bạn đại diện lên để trả lời lần lượt các câu hỏi.
- Luật chơi:
 - + Có 5 câu hỏi với cấp độ từ dễ đến khó
 - + Mỗi câu hỏi đều được gắn với một mức điểm thưởng quy định: Mỗi câu trả lời đúng sẽ được 10 điểm.
 - + Có 3 sự trợ giúp: hỏi ý kiến đồng đội, hỏi ý kiến khán giả, tìm kiếm thông tin trên internet

- Bộ câu hỏi dễ:

Câu 1: Có mấy loại hình giao thông và hãy kể tên?

- A. 3
- B. 4**
- C. 5
- D. 6

Câu 2: Mặt trời mọc ở hướng nào?

- A. Hướng Đông**
- B. Hướng Tây
- C. Hướng Nam
- D. Hướng Bắc

Câu 3: Từ nào sau đây chỉ tên một loài hoa?

- A. Thủy thủ
- B. Thủy tiên**
- C. Thủy lợi
- D. Thủy mặc

Câu 4: Bộ phận nào của cây làm nhiệm vụ quang hợp là chủ yếu?

- A. Rễ
- B. Lá**
- C. Thân
- D. Hoa

Câu 5: Tên gọi đầu tiên của nước ta là gì?

- A. Văn Lang**
- B. Âu Lạc
- C. Việt Nam
- D. Đại Việt

- **Bộ câu hỏi khó:**

Câu 1: Hôm nay chủ nhật là ngày 21/03, vậy chủ nhật tuần sau là ngày bao nhiêu?

- A. 27/03
- B. 28/03**
- C. 29/03
- D. 30/03

Câu 2: Khói thuốc lá có thể gây ra những bệnh gì?

- A. Viêm phế quản
- B. Bệnh về tim mạch
- C. Bệnh huyết áp cao, ung thư phổi
- D. Tất cả các bệnh trên**

Câu 3: Điền từ thích hợp vào chỗ chấm: “Khí hậu nước ta là khí hậu... gió mùa”

- A. Ôn đới
- B. Xích đạo
- C. Nhiệt đới**
- D. Cận nhiệt

Câu 4: Đỉnh núi nào cao nhất thế giới?

- A. Everest- Himalya**
- B. Phú Sĩ- Nhật Bản
- C. Fanxipan- Việt Nam
- D. Olympus- Hy Lạp

Câu 5: Tác giả câu nói “Học, học nữa, học mãi” là ai?

- A. Lê Nin**
- B. Hồ Chí Minh
- C. Võ Nguyên Giáp
- D. C. Mác

2. Khám phá

➤ **Mục tiêu:** Giúp học sinh liệt kê và tìm ra các nguồn tìm kiếm thông tin

➤ **Cách tiến hành:** Trò chơi

2.1. Các cách tìm kiếm thông tin:

- **Trò chơi “Tiếp sức đồng đội”**

- Lớp được chia thành các nhóm
- Nhiệm vụ các nhóm là:
 - + Lần lượt các thành viên trong mỗi nhóm thay nhau lên ghi các cách giúp tìm kiếm thông tin
 - + Thảo luận: 1 phút.
 - + Thi viết tiếp sức: 2 phút.
- Đội nào có nhiều ý kiến đúng hơn sẽ là đội chiến thắng.

Lưu ý:

- + Mỗi lượt chỉ được một người chơi thực hiện.
- + Ý kiến sau không được trùng với ý kiến trước

- **Giáo viên chốt nội dung:**

Các nguồn giúp tìm kiếm thông tin:

- + **Lục lại trí nhớ**
- + **Hỏi bạn bè, thầy cô, chuyên gia, ...**
- + **Tự tham khảo từ sách, báo... ở thư viện hay ở những hiệu sách, báo.**
- + **Sử dụng internet và các website tìm kiếm thông tin như Google, Yahoo, Bing...**
- + **Gọi điện tới tổng đài tư vấn hoặc đến các trung tâm tư vấn, nghiên cứu...**

2.2. Nguồn thông tin phù hợp với mục đích:

• **Bài tập: nói tranh**

- Lớp được chia thành các nhóm
- Mỗi nhóm nhận một phiếu bài tập
- Nhiệm vụ của học sinh là nói thông tin cần tìm kiếm ở cột A với những nguồn có thể cung cấp thông tin phù hợp ở cột C và cách thức tìm kiếm thông tin hiệu quả ở cột B trong phiếu bài tập.
- Với một thông tin cần tìm có thể nói với nhiều cách tìm thông tin khác nhau.

3. Thực hành

➤ **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết cách tìm kiếm thông tin.

➤ **Cách tiến hành:** Thảo luận nhóm: Tìm hiểu về các loài động vật.

- Giáo viên chia lớp thành 3 nhóm
- Nhiệm vụ của các nhóm:
- + Liệt kê các loài động vật sống ở các môi trường khác nhau:
 - Dưới đại dương
 - Trong rừng
 - Trên không
- + Sau đó phân công mỗi thành viên trong nhóm tìm hiểu kỹ về một trong số loài động vật đó.
 - Tên động vật
 - Động vật sống trong môi trường nào?
 - Đặc điểm:
 - ✓ Hình dáng, kích thước
 - ✓ Thức ăn
 - ✓ Nơi sinh sống
 - ✓ Hoạt động đặc trưng
 - ✓ Sinh sản

- Lưu ý: Tiết 1 chỉ cần phân công học sinh nhận tên loài vật cụ thể, học sinh về nhà tự nghiên cứu và làm phiếu bài tập. Tiết 2 học sinh mới trình bày nội dung tìm hiểu thông tin.
- Thời gian thực hiện: 5 phút
- Giáo viên chốt nội dung: **Để có thể khám phá được cuộc sống phong phú và đa dạng bên ngoài chúng ta cần biết tìm kiếm và xử lý thông tin.**

4. Ứng dụng thực tiễn

- **Mục tiêu:** Học sinh khắc sâu kiến thức bài học
- **Cách tiến hành:** Giáo viên hướng dẫn học sinh về nhà làm bài tập (phụ lục 1)
- Giáo viên nhắc mỗi học sinh về nhà hoàn thành nhiệm vụ được giao ở tiết 1: viết, vẽ về một con vật bất kỳ đã lựa chọn vào một tờ giấy để dán xung quanh góc ngồi của nhóm. Buổi học sẽ tổng hợp lại theo nhóm để giới thiệu triển lãm.
- Giáo viên cho học sinh xem video: Google- sức mạnh của công cụ tìm kiếm.



PHIẾU BÀI TẬP: NỔI TRANH

Em hãy nối thông tin cần tìm kiếm ở cột A với những nguồn có thể cung cấp thông tin phù hợp ở cột C và cách thức tìm kiếm thông tin hiệu quả ở cột B vào phiếu bên dưới

THÔNG TIN CẦN TÌM A	CÁCH TÌM THÔNG TIN B	NGUỒN CUNG CẤP THÔNG TIN C
Hỏi thăm sức khỏe một bạn trong lớp đang bị ốm.	Gọi điện	Bạn bè
Hỏi cách làm bài toán khó.	Gặp trực tiếp	Bố mẹ
Tìm thông tin về bến Nhà Rồng.	Viết thư	Giáo viên
Đường đi đến Bảo tàng lịch sử địa phương.	Tra cứu	Chú công an
Thông tin nộp giấy tờ chuẩn bị nhập học THCS		Người đi đường
Hỏi thăm sức khỏe ông bà ở quê.		Thư viện
Tìm thông tin danh lam thắng cảnh ở địa phương để làm bài tập.		Internet
		Báo chí
		Lớp trưởng

PHỤ LỤC

 **PHIẾU TÌM KIẾM THÔNG TIN VỀ CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT**

THÔNG TIN ĐỘNG VẬT

Tên động vật: _____
Thuộc động vật sống trong môi trường: _____
Đặc điểm động vật: _____
Số cân nặng: _____
Hình dáng: _____
Màu sắc: _____
Tiếng kêu: _____
Cách thức kiếm ăn và thức ăn chủ yếu: _____

KÝ DUYỆT

Ngày 3 tháng 4 năm 2024

Tổ trưởng



Nguyễn Hoài Thương

Thứ năm ngày 25 tháng 4 năm 2024

Kĩ năng sống GAIA

**PPCT : 23 KỸ NĂNG TÌM KIẾM VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN
(Tiết 2)**

1. Mục tiêu bài học:

1.1. Kiến thức:

- Học sinh liệt kê được nhiều cách để có được thông tin. Như tìm kiếm sách báo ở thư viện, hỏi một ai đó rõ về vấn đề này hoặc tìm kiếm trên Internet.
- Học sinh nêu được các cách khác nhau trong việc trình bày, sắp xếp, tổng hợp thông tin sau khi tìm kiếm.

1.2. Kỹ năng:

- Học sinh rèn luyện kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin hiệu quả thông qua thực hành tìm kiếm thông tin theo chủ đề và tổ chức triển lãm giới thiệu.

1.3. Thái độ:

- Học sinh tự tin, chủ động tìm kiếm, mở rộng kiến thức trong các môn học và nội dung cần biết liên quan đến cuộc sống qua đó làm chủ việc học tập cũng như cuộc sống.

2. Phương pháp và kĩ thuật giảng dạy

- Vấn đáp
- Thảo luận nhóm
- Trò chơi
- Phân tích video

3. Bộ cục giảng dạy

Tiết	Bước	Mục tiêu	Hoạt động	Thời gian	Phương tiện
2	Khởi động	Dẫn dắt vào bài.	Trò chơi: Đố vui.	05 phút	
	Khám phá	Các cách trình bày thông tin.	Xem video	05 phút	
		Trình bày thông tin bằng sơ đồ tư duy	Bài tập: Điền từ thích hợp Bài tập: Các bước vẽ sơ đồ tư duy	05 phút	Phụ lục
	Thực hành	Sắp xếp và trình bày thông tin	Trung bày, triển lãm và tổ chức tham quan	10 phút	Phụ lục
			Vẽ sơ đồ tư duy		
Ứng dụng thực tiễn	Dặn dò học sinh	Xem video: Các thông tin cần tìm hiểu trước khi đi tham quan du lịch.	05 phút		

4. Bài giảng chi tiết:**TIẾT 2****1. Khám phá**

➤ **Mục tiêu:** Học sinh biết các cách ghi chép và trình bày thông tin.

➤ **Cách tiến hành:**

2.1. Các cách trình bày thông tin khoa học, dễ hiểu.

- Giáo viên cho học sinh xem video gợi ý về: **Giới thiệu về các cách trình bày thông tin khoa học, dễ hiểu.**
- Giáo viên chốt kiến thức: **Với những thông tin tìm kiếm được các em có thể chọn lọc và trình bày dưới nhiều hình thức khác nhau. Có một số cách trình bày thông tin khoa học, dễ hiểu như: viết, vẽ, sơ đồ tư duy...**

2.2. Trình bày thông tin bằng sơ đồ tư duy:

- Vấn đáp: Hãy chia sẻ những điều em biết về sơ đồ tư duy.
 - **Bài tập: Điền từ thích hợp**
- Lớp được chia thành các nhóm.
- Học sinh quan sát các từ khóa và điền vào chỗ trống sao cho thích hợp.
- Thời gian thảo luận 2 phút.
- Giáo viên chốt: **Sơ đồ tư duy là một phương pháp mà chúng ta có thể sắp xếp, lưu trữ và trình bày thông tin bằng các từ khóa, hình ảnh quan trọng. Sơ đồ tư duy giúp não bộ phát huy tối đa khả năng ghi nhớ và sáng tạo, giúp người học trình bày và hệ thống kiến thức một cách ngắn gọn, đơn giản, logic và có sự lôi cuốn.**

- **Bài tập: Các bước vẽ sơ đồ tư duy**

- Lớp được chia thành các nhóm.
- Học sinh quan sát các bước vẽ sơ đồ tư duy và sắp xếp theo thứ tự chính xác.
- Thời gian suy nghĩ: 2 phút.
 - + Bước 1: Xác định từ khóa
 - + Bước 2: Vẽ chủ đề ở trung tâm
 - + Bước 3: Từ chủ đề trung tâm vẽ nhánh chính
 - + Bước 4: Vẽ nhánh phụ từ nhánh chính
 - + Bước 5: Tô màu, trang trí
- Giáo viên cho học sinh xem cách vẽ sơ đồ tư duy.

Bước 1: Xác định từ khóa: các bạn đọc bài viết và lọc ra những từ khóa, những ý chính mà khi đọc vào chúng ta vẫn nắm được toàn bộ nội dung truyền đạt.

Bước 2: Vẽ chủ đề ở trung tâm. Bạn cần vẽ chủ đề ở chính giữa tờ giấy. Bạn có thể tự do sử dụng tất cả các màu sắc mà bạn thích, chủ đề trung tâm có thể là chữ hoặc là hình, nếu kết hợp cả 2 thì càng tốt. Chủ đề trung tâm cần gây sự chú ý để chúng ta dễ nhìn nhận vấn đề, do đó, bạn nên vẽ chủ đề to rõ, in đậm hoặc viết in hoa càng tốt.

Bước 3: Vẽ thêm các nhánh chính (nhánh cấp 1). Các nhánh chính nối từ chủ đề trung tâm ra bên ngoài. Nó có thể là luận điểm, hoặc các chủ đề con liên quan tới chủ đề chính. Trên các nhánh chính này là các từ khóa ngắn gọn và mang tính chất gợi ý. Nên vẽ theo hướng chéo góc chứ không nằm ngang để các nhánh khác có thể tỏa ra một cách rõ ràng. Hãy vẽ thêm hình ảnh gì đó mang tính minh họa cho sơ đồ tư duy thêm sinh động.

Các nhánh hình thường được sắp xếp nội dung theo chiều kim đồng hồ.

Bước thứ 4: Từ các nhánh chính vẽ thêm các nhánh phụ nhỏ hơn. Mỗi đường lại thể hiện một ý nhỏ hơn.

Các bạn có thể vẽ thêm nhiều hình vẽ nhằm giúp các ý quan trọng thêm nổi bật cũng như giúp lưu ở trí nhớ của bạn tốt hơn nhé.

Sơ đồ tư duy là của bạn, mỗi người sẽ có 1 cách vẽ, viết hoặc sắp xếp khác nhau. Vậy nên không có khái niệm sơ đồ tư duy đúng hay sai, miễn là bạn cố gắng liên tưởng nhiều nhất có thể các thông tin và triển khai nó bằng các màu sắc và hình ảnh để kích hoạt não phải hoạt động hiệu quả nhất. Các thông tin của bạn có sự liên kết với nhau và phát triển từ một chủ đề chính đó chính là sơ đồ tư duy.

2. Thực hành

➤ **Mục tiêu:** Học sinh biết cách sắp xếp tổng hợp thông tin

➤ **Cách tiến hành:** Chọn 1 trong 2 hoạt động sau

- **Trung bày, triển lãm và tổ chức tham quan**

Hoạt động 1: Trang trí góc triển lãm.

- Các đội sử dụng các bức tranh đã chuẩn bị ở nhà để trang trí tạo thành góc triển lãm cho đội mình.
- Thời gian trang trí là 5 phút.

Hoạt động 2: Tham quan triển lãm.

- Lớp tổ chức thăm quan lần lượt từng triển lãm.
- Đội được đến tham quan sẽ cử các thành viên giới thiệu cho khách đến tham quan về các loài động vật trong bảo tàng của mình.
- Thời gian giới thiệu từ 2 đến 5 phút/đội.
- Kết quả thực hiện của các đội sẽ được đánh giá bằng hình thức bình chọn.
- + Bình chọn đội trình bày triển lãm đẹp và ấn tượng nhất.
- + Bình chọn đội giới thiệu đầy đủ và hay nhất.

- **Giáo viên chốt: Cần phải biết sắp xếp tổng hợp các loại thông tin riêng lẻ một cách logic, hợp lý giúp mọi người có thể tiếp nhận tổng quát thông tin.**


- **Vẽ sơ đồ tư duy.**

- Lớp chia thành các nhóm. Mỗi nhóm được phát giấy và màu vẽ.
- Học sinh đọc bài đọc về “Các loại biển báo giao thông” và vẽ sơ đồ tư duy về nội dung đó.
- Học sinh vẽ theo cách đã được hướng dẫn và tự sáng tạo hình vẽ.

- Thời gian vẽ 5 phút
- Học sinh trình bày lại theo nhóm.
- Lớp bình chọn nhóm vẽ sơ đồ tư duy sáng tạo và ấn tượng nhất.


3. Ứng dụng thực tiễn

- **Mục tiêu:** Học sinh học cách tìm hiểu các thông tin trước khi đi tham quan, du lịch.
- **Cách tiến hành:** Xem video.
- Giáo viên cho học sinh xem video “Các thông tin cần tìm hiểu trước khi đi tham quan, du lịch”.
- Giáo viên chốt các thông tin cần tìm hiểu trước khi đi tham quan du lịch:
 - + Những địa điểm, cảnh quan đẹp xung quanh khu du lịch sẽ đến.
 - + Phương tiện đi lại.
 - + Đặc điểm, phong tục, thời tiết nơi đến du lịch.



Phiếu bài tập: ĐIỀN TỪ THÍCH HỢP

HS quan sát các từ khóa và điền vào chỗ trống sao cho thích hợp.



Các từ khóa:

từ khóa	hệ thống
sắp xếp	phương pháp
ghi nhớ	sáng tạo

Sơ đồ tư duy là một mà chúng ta có thể, lưu trữ và trình bày thông tin bằng các, hình ảnh quan trọng. Sơ đồ tư duy giúp não bộ phát huy tối đa khả năng và, giúp người học trình bày và kiến thức một cách ngắn gọn, đơn giản, logic và có sự lôi cuốn.



Phiếu bài tập: CÁC BƯỚC VẼ SƠ ĐỒ TƯ DUY

Các em hãy *nối* các bước vẽ sơ đồ tư duy vào các ô nội dung sao cho phù hợp nhé!

BƯỚC 1

BƯỚC 2

BƯỚC 3

BƯỚC 4

BƯỚC 5



PHỤ LỤC

VẼ SƠ ĐỒ TƯ DUY

Nội dung: Các loại biển báo giao thông.

Các em hãy vẽ sơ đồ tư duy với nội dung sau:

Có 4 loại biển báo giao thông cơ bản bao gồm: Biển báo nguy hiểm, biển báo hiệu lệnh, biển báo cấm và biển báo chỉ dẫn.

- Biển báo nguy hiểm thường có hình dạng là hình tam giác đều nền màu vàng và có viền màu đỏ nữa chử. Những biển báo nguy hiểm bên trên có hình vẽ màu đen mô tả sự việc báo hiệu. Chúng cảnh báo trước về những nguy hiểm có thể xảy ra, giúp người đi đường chủ động phòng ngừa xử lý, và phòng tránh tai nạn.

Trong hệ thống các loại biển báo giao thông thì có 2 loại biển có hình tròn. Đó chính là biển cấm và biển báo hiệu lệnh.


- **Biển báo hiệu lệnh nhằm báo các hiệu lệnh cho người tham gia giao thông thi hành theo.** Biển báo có hình tròn, nền màu xanh lam bên trong bên trong có hình vẽ màu trắng mô tả hiệu lệnh mà người đi đường cần tuân theo. Khi gặp những biển báo này các em cần phải tuân theo đúng hiệu lệnh mà biển báo đã chỉ dẫn, nếu chúng ta làm khác là vi phạm luật giao thông đấy.

- Biển báo cấm cũng có hình tròn, viền đỏ, nền màu trắng hoặc đỏ; bên trong thường có hình vẽ màu đen và vạch chéo **hiển thị những điều cấm không được vi phạm**. Người tham gia giao thông buộc phải chấp hành những biển này, nếu không sẽ bị coi là phạm luật.
- Biển báo chỉ dẫn thì sao nhỉ? Biển chỉ dẫn thường có hình vuông hoặc hình chữ nhật. Chúng có nền xanh, hình vẽ bên trong màu trắng. Biển chỉ dẫn nhằm dẫn hướng cho chúng ta hoặc báo cho chúng ta những điều có ích khác, giúp tham gia giao thông thuận lợi trên đường.

Hiểu được ý nghĩa của các loại biển báo trên sẽ giúp chúng ta đi đường an toàn và tránh bị phạt vì thiếu hiểu biết khi tham gia giao thông đấy các em ạ.

Chúc các em tham gia giao thông an toàn!

KÝ DUYỆT

<p><i>Ngày 3 tháng 4 năm 2024</i></p> <p>TỔ TRƯỞNG</p>  <p>Nguyễn Hoài Thương</p>	<p><i>Ngày 5 tháng 4 năm 2024</i></p> <p>PHÓ HIỆU TRƯỞNG</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
--	--